

Reagan and Biden

Contents

1. Donald Reagan on the 40th Anniversary of D-Day..... 1
2. What two US presidents said at D-Day, 40 years apart:.....5

1. Donald Reagan on the 40th Anniversary of D-Day

<https://historyplace.com/speeches/reagan-d-day.htm>

Đứng ngay tại vị trí trên bờ biển phía bắc nước Pháp, nơi binh lính Đồng minh đổ bộ vào bờ để giải phóng châu Âu khỏi ách thống trị của chế độ độc tài Đức Quốc xã, Tổng thống Ronald Reagan đã phát biểu những lời này trước khán giả gồm các cựu chiến binh D-Day và các nhà lãnh đạo thế giới. Họ tập trung tại địa điểm Đài tưởng niệm Kiểm lâm Hoa Kỳ tại Pointe du Hoc (U.S. Ranger Monument at Pointe du Hoc).

Bài phát biểu của Reagan mô tả những người liên quan là những người “có niềm tin rằng những gì họ đang làm là đúng, niềm tin rằng họ chiến đấu vì toàn thể nhân loại, niềm tin rằng một vị Chúa công bằng sẽ ban cho họ lòng thương xót ở đầu bờ biển này hoặc ở bãi biển tiếp theo. Đó là sự hiểu biết sâu sắc - và cầu Chúa cho chúng ta đừng đánh mất nó - rằng có sự khác biệt sâu sắc về mặt đạo đức giữa việc sử dụng vũ lực để giải phóng và sử dụng vũ lực để chinh phục.”



<https://www.reaganfoundation.org/media/354657/c22419-17.jpg?mode=crop&width=639&height=479&rnd=132030120610000000>

<https://youtu.be/eElqdcHbc8I>

Chúng ta ở đây để đánh dấu ngày đó trong lịch sử khi quân đội Đồng minh tham gia trận chiến để giành lại tự do cho lục địa này. Trong 4 năm dài, phần lớn châu Âu đã chìm trong bóng tối khủng khiếp. Các quốc gia tự do đã sụp đổ, người Do Thái kêu gào trong trại, hàng triệu người kêu gào đòi giải phóng. Châu Âu bị bắt làm nô lệ và thế giới cầu nguyện cho sự giải cứu của nó. Tại Normandy, cuộc giải cứu đã bắt đầu. Tại đây, quân Đồng minh đã đứng lên và chiến đấu chống lại chế độ chuyên chế trong một công việc khổng lồ chưa từng có trong lịch sử loài người.

Chúng tôi đứng trên một điểm vắng vẻ lộng gió ở bờ biển phía bắc nước Pháp. Không khí êm dịu, nhưng vào thời điểm này 40 năm trước, không khí dày đặc khói và tiếng kêu của đàn ông, không khí tràn ngập tiếng súng trường nổ và tiếng đại bác gầm rú. Rạng sáng ngày 6/6/1944, 225 Biệt động quân nhảy khỏi tàu đổ bộ của Anh và chạy xuống đây

những vách đá này. Nhiệm vụ của họ là một trong những nhiệm vụ khó khăn và táo bạo nhất trong cuộc xâm lược: trèo lên những vách đá dựng đứng và hoang vắng này và tiêu diệt súng của kẻ thù. Quân Đồng minh đã được thông báo rằng một số khẩu súng mạnh nhất đang ở đây và họ sẽ được huấn luyện trên các bãi biển để ngăn chặn bước tiến của quân Đồng minh.

Biệt động quân nhìn lên và thấy quân địch - rì rào vách đá đang bắn hạ họ bằng súng máy và ném lựu đạn. Và Biệt đội Mỹ bắt đầu leo lên. Họ bắn những chiếc thang dây qua mặt những vách đá này và bắt đầu kéo mình lên. Khi một Ranger ngã xuống, một Ranger khác sẽ thay thế anh ta. Khi một sợi dây bị cắt, Ranger sẽ lấy một sợi dây khác và bắt đầu leo trở lại. Họ leo lên, bắn trả và giữ vững lập trường của mình. Chẳng bao lâu, từng người một, Biệt động quân đã vượt lên trên đỉnh, và khi chiếm được vùng đất vững chắc trên đỉnh những vách đá này, họ bắt đầu chiếm lại lục địa Châu Âu. Hai trăm hai mươi lăm đã đến đây. Sau 2 ngày chiến đấu, chỉ còn 90 người còn cầm được vũ khí.

Sau lưng tôi là đài tưởng niệm tượng trưng cho những con dao găm của Ranger đã cắm vào đỉnh vách đá này. Và trước mặt tôi là những người đã đặt chúng ở đó.

Đây là những chàng trai của Pointe du Hoc. Đây là những người đã vượt qua vách đá. Đây là những nhà vô địch đã giúp giải phóng một lục địa. Đây là những anh hùng đã giúp kết thúc chiến tranh.

Các quý ông, tôi nhìn các bạn và tôi nghĩ đến những lời trong bài thơ của Stephen Exper. Các bạn là những người trong cuộc đời mình đã chiến đấu vì sự sống... và để lại không khí sống động được ký kết với danh dự của bạn."

Tôi nghĩ tôi biết lúc này bạn đang nghĩ gì -- nghĩ rằng "chúng tôi chỉ là một phần của nỗ lực lớn hơn; ngày hôm đó mọi người đều dũng cảm."Ồ, mọi người đều dũng cảm. Bạn có nhớ câu chuyện về Bill Millin của đội 51 Highlanders không? Ngày này bốn mươi năm trước, quân đội Anh bị ghìm chặt gần một cây cầu, tuyệt vọng chờ đợi sự giúp đỡ. Đột nhiên, họ nghe thấy tiếng kèn túi và một số người tưởng rằng họ đang mơ. Vâng, họ đã không. Họ nhìn lên và nhìn thấy Bill Millin với chiếc kèn túi, dẫn đầu quân tiếp viện và phớt lờ tiếng đạn rơi xuống đất xung quanh.

Lord Lovat đi cùng anh ta - Lord Lovat của Scotland, người đã bình tĩnh tuyên bố khi đến cầu, "Xin lỗi, tôi đến muộn vài phút," như thể ông ấy bị trì hoãn do tắc đường, trong khi sự thật là anh ta vừa trở về sau trận chiến đẫm máu trên Bãi Sword, nơi anh ta và người của mình vừa chiếm được.

Có sự dũng cảm không tưởng của người Ba Lan đã lao mình vào giữa kẻ thù và phần còn lại của châu Âu khi cuộc xâm lược diễn ra, và lòng dũng cảm vượt trội của những người Canada đã chứng kiến sự khùng khiếp của chiến tranh trên bờ biển này. Họ biết điều gì đang chờ đợi họ ở đó, nhưng họ sẽ không nản lòng. Và một khi đã đến bãi biển Juno, họ không bao giờ nhìn lại.

Tất cả những người này đều là một phần của danh sách vinh danh với những cái tên nói lên niềm tự hào cũng như màu sắc mà họ mang: Đội súng trường Hoàng gia Winnipeg, Đội kỵ binh thứ 24 của Ba Lan, Đội lính súng trường Hoàng gia Scots, Đội đại bàng la hét, Đội quân thiết giáp Yeomen của Anh. , lực lượng của Nước Pháp Tự do, "Hạm đội Hộp diêm" của Lực lượng Bảo vệ Bờ biển và bạn, Biệt động quân Hoa Kỳ.

Bốn mươi mùa hè đã trôi qua kể từ trận chiến mà các bạn tham gia ở đây. Bạn còn trẻ vào ngày bạn leo lên những vách đá này; một số trong các bạn hầu như không hơn gì những cậu bé, với những niềm vui sâu sắc nhất của cuộc sống phía trước. Tuy nhiên, bạn đã mạo hiểm mọi thứ ở đây. Tại sao? Tại sao bạn làm điều đó? Điều gì đã thôi thúc bạn gạt bỏ bản năng tự vệ và mạo hiểm mạng sống của mình để chiếm lấy những vách đá này? Điều gì đã truyền cảm hứng cho tất cả những người trong quân đội gặp nhau ở đây? Chúng tôi nhìn bạn và bằng cách nào đó chúng tôi biết câu trả lời. Đó là niềm tin và niềm tin; đó là lòng trung thành và tình yêu.

Những người đàn ông ở Normandy có niềm tin rằng những gì họ đang làm là đúng, niềm tin rằng họ chiến đấu vì toàn thể nhân loại, niềm tin rằng một vị Chúa công bằng sẽ ban cho họ lòng thương xót ở đầu bờ biển này hoặc đầu bờ biển tiếp theo. Đó là sự hiểu biết sâu sắc - và cầu Chúa cho chúng ta đừng đánh mất nó - rằng có sự khác biệt sâu sắc về mặt đạo đức giữa việc sử dụng vũ lực để giải phóng và sử dụng vũ lực để chinh phục. Bạn đến đây để giải phóng chứ không phải để chinh phục nên bạn và những người khác không nghi ngờ gì về mục đích của bạn. Và bạn đã đúng khi không nghi ngờ.

Tất cả các bạn đều biết rằng có một số thứ đáng để chết vì nó. Đất nước của mỗi người đáng được chết, và nền dân chủ đáng được chết vì đó là hình thức chính quyền vô cùng vinh dự nhất mà con người từng nghĩ ra. Tất cả các bạn đều yêu thích tự do. Tất cả các bạn đều sẵn sàng chiến đấu chống lại chế độ chuyên chế, và các bạn biết người dân nước mình luôn ủng hộ các bạn.

Những người Mỹ chiến đấu ở đây sáng hôm đó đều biết tin tức về cuộc xâm lược đang lan truyền trong bóng tối ở quê nhà. Họ đã chiến đấu -- hoặc cảm thấy trong lòng, mặc dù thực tế họ không thể biết rằng, ở Georgia, họ tập trung đông đúc tại các nhà thờ lúc 4 giờ sáng, ở Kansas, họ quỳ trên hiên nhà và cầu nguyện, và ở Philadelphia, họ đang rung chuông Nữ thần Tự do. Chuông.

Một điều gì đó khác đã giúp ích cho những người đàn ông của D-day: niềm tin vững chắc của họ rằng Chúa Quan Phòng sẽ có vai trò to lớn trong các sự kiện sẽ diễn ra ở đây; rằng Chúa là đồng minh trong sự nghiệp vĩ đại này. Và vì vậy, vào đêm trước cuộc xâm lược, khi Đại tá Wolverton yêu cầu lính nhảy dù quỳ xuống cùng ông để cầu nguyện, ông đã nói với họ: Đừng cúi đầu mà hãy nhìn lên để các bạn có thể nhìn thấy Chúa và cầu xin Ngài phù hộ cho những gì chúng ta sắp trải qua. làm. Cũng trong đêm đó, Tướng Matthew Ridgway nằm trên giường, lắng nghe trong bóng tối lời hứa của Chúa với Giô-suê: “Ta sẽ không phụ người và sẽ không bỏ rơi người.”

Đây là những điều đã thúc đẩy họ; đây là những điều đã hình thành nên sự đoàn kết của Đồng minh.

Khi chiến tranh kết thúc, có nhiều cuộc sống được xây dựng lại và các chính phủ được trả lại cho người dân. Có những quốc gia được tái sinh. Trên hết, đã có một nền hòa bình mới cần được đảm bảo. Đây là những nhiệm vụ to lớn và khó khăn. Nhưng quân Đồng minh đã triệu hồi sức mạnh từ đức tin, niềm tin, lòng trung thành và tình yêu của những người đã ngã xuống nơi đây. Họ cùng nhau xây dựng lại một châu Âu mới.

Đầu tiên có sự hòa giải tuyệt vời giữa những người từng là kẻ thù, tất cả đều đã phải chịu đựng rất nhiều đau khổ. Hoa Kỳ đã thực hiện phần việc của mình, tạo ra kế hoạch Marshall để giúp xây dựng lại các đồng minh và kẻ thù cũ của chúng ta. Kế hoạch

Marshall đã dẫn đến liên minh Đại Tây Dương - một liên minh vĩ đại cho đến ngày nay vẫn là lá chắn cho tự do, thịnh vượng và hòa bình của chúng ta.

Bất chấp những nỗ lực và thành công to lớn của chúng ta, không phải tất cả những gì diễn ra sau khi chiến tranh kết thúc đều vui vẻ hay được lên kế hoạch. Một số nước giải phóng đã bị mất. Nỗi đau buồn lớn lao về sự mất mát này còn vang vọng đến thời đại chúng ta trên các đường phố Warsaw, Praha và Đông Berlin. Quân đội Liên Xô đến trung tâm lục địa này đã không rời đi khi hòa bình lập lại. Họ vẫn ở đó, không được mời, không được mong muốn, không chịu nhượng bộ, gần 40 năm sau chiến tranh. Vì điều này mà lực lượng đồng minh vẫn đứng vững trên lục địa này. Ngày nay, cũng như 40 năm trước, quân đội của chúng ta có mặt ở đây chỉ vì một mục đích -- bảo vệ và bảo vệ nền dân chủ. Lãnh thổ duy nhất mà chúng tôi nắm giữ là những đài tưởng niệm như thế này và nghĩa địa nơi các anh hùng của chúng tôi yên nghỉ.

Người Mỹ chúng tôi đã học được những bài học cay đắng từ hai cuộc Thế chiến: Thà có mặt ở đây để sẵn sàng bảo vệ hòa bình còn hơn là trốn tránh mù quáng vượt biển, chỉ lao vào đáp trả sau khi đã mất tự do. Chúng ta đã biết rằng chủ nghĩa biệt lập chưa bao giờ và sẽ không bao giờ là một phản ứng có thể chấp nhận được đối với các chính phủ chuyên chế có mục đích bành trướng.

Nhưng chúng tôi luôn cố gắng chuẩn bị cho hòa bình; sẵn sàng ngăn chặn sự xâm lược; sẵn sàng đàm phán việc cắt giảm vũ khí; và vâng, sẵn sàng tiếp cận lại trong tinh thần hòa giải. Trên thực tế, không có sự hòa giải nào mà chúng tôi hoan nghênh hơn sự hòa giải với Liên Xô, vì vậy, cùng nhau, chúng ta có thể giảm bớt rủi ro chiến tranh, bây giờ và mãi mãi.

Thật thích hợp để nhớ ở đây những tổn thất to lớn mà nhân dân Nga cũng phải gánh chịu trong Thế chiến thứ hai: 20 triệu người đã thiệt mạng, một cái giá khủng khiếp chứng tỏ cho cả thế giới thấy sự cần thiết phải chấm dứt chiến tranh. Tôi nói với bạn từ trái tim mình rằng chúng tôi ở Hoa Kỳ không muốn chiến tranh. Chúng tôi muốn quét sạch khỏi bề mặt Trái đất những vũ khí khủng khiếp mà con người hiện có trong tay. Và tôi nói cho bạn biết, chúng tôi đã sẵn sàng chiếm giữ đầu cầu đó. Chúng ta mong đợi một dấu hiệu nào đó từ Liên Xô rằng họ sẵn sàng tiến về phía trước, rằng họ có chung mong muốn và tình yêu hòa bình với chúng ta, và rằng họ sẽ từ bỏ con đường chinh phục. Phải có một sự thay đổi ở đó sẽ cho phép chúng ta biến hy vọng của mình thành hành động.

Chúng ta sẽ mãi mãi cầu nguyện rằng một ngày nào đó sự thay đổi đó sẽ đến. Nhưng hiện tại, đặc biệt là hôm nay, thật tốt và phù hợp để đổi mới cam kết của chúng ta với nhau, với tự do của chúng ta và với liên minh bảo vệ nó.

Ngày nay chúng ta bị ràng buộc bởi những gì đã ràng buộc chúng ta 40 năm trước, cùng lòng trung thành, truyền thống và niềm tin. Chúng ta bị ràng buộc bởi thực tế. Sức mạnh của các đồng minh của Mỹ là quan trọng đối với Hoa Kỳ, và sự bảo đảm an ninh của Mỹ là điều cần thiết cho sự tự do tiếp tục của các nền dân chủ ở Châu Âu. Khi đó chúng tôi đã ở bên bạn; bây giờ chúng tôi đang ở bên bạn. Hy vọng của bạn là hy vọng của chúng tôi, và số phận của bạn là số phận của chúng tôi.

Ở đây, tại nơi phương Tây cùng nhau đoàn kết, chúng ta hãy thề với những người đã khuất. Chúng ta hãy cho họ thấy bằng hành động của mình rằng chúng ta hiểu họ đã chết vì lý do gì. Hãy để hành động của chúng ta nói với chúng những lời mà Matthew Ridgway đã lắng nghe: ``Tôi sẽ không phụ lòng bạn cũng như không bỏ rơi bạn."

Được củng cố bởi lòng dũng cảm của họ, được khích lệ bởi giá trị [dũng cảm] của họ và được ghi nhớ bởi ký ức của họ, chúng ta hãy tiếp tục ủng hộ những lý tưởng mà họ đã sống và chết vì nó.

Cảm ơn các bạn rất nhiều, và xin Chúa ban phước lành cho tất cả các bạn.

Tổng thống Ronald Reagan – 06/06/1984

- Reagan: <https://www.youtube.com/watch?v=xrwNhlaL8Ok&t=37s>

2. What two US presidents said at D-Day, 40 years apart:

<https://bbc.com/news/videos/cd1148emj40o>

On Friday, US President Joe Biden spoke at the iconic site of Pointe Du Hoc near Normandy in France. Ronald Reagan did the same in 1984.

The two presidents visited the site as part of the celebrations for the anniversary of D-Day, bringing global attention to the place where more than 200 American Rangers undertook a heroic but dangerous mission.

Biden đánh dấu D-Day bằng cách nhắc đến Reagan và đối lập với Trump

Dan Balz Washington Post 6/8/24

Trong chuyến thăm Pháp nhân kỷ niệm 80 năm D-Day, Tổng thống Biden thúc đẩy dân chủ và liên minh, tạo ra sự tương phản rõ ràng với Donald Trump.

Khi Reagan phát biểu vào năm 1984, ông đã cảnh báo về sự nguy hiểm của chủ nghĩa biệt lập và tầm quan trọng của sự sẵn sàng đối mặt với các mối đe dọa. Vào thời điểm căng thẳng hạt nhân, ông tập trung vào việc giành chiến thắng trong Chiến tranh Lạnh trước Liên Xô, cái mà ông gọi là “đế chế tà ác”.

Khi Reagan phát biểu vào năm 1984, ông đang trong quá trình tái tranh cử và kết thúc với chiến thắng vang dội. Bài phát biểu trong Ngày D của ông có thể đóng góp ít trực tiếp vào chiến thắng đó, nhưng nó đã trở thành một trong những khoảnh khắc mang tính biểu tượng đối với một tổng thống mà lịch sử ghi nhớ là nhà giao tiếp vĩ đại.

Biden cũng phải đối mặt với chiến dịch tái tranh cử đầy khó khăn. Chuyến đi của ông tới Pháp từ lâu đã được các cố vấn coi là một trong những ngày quan trọng trong lịch, thời điểm mà tổng thống Mỹ tập trung sự chú ý tối đa và là cơ hội để đưa ra một thông điệp có thể gây được tiếng vang rộng rãi hơn so với những lần xuất hiện trong chiến dịch tranh cử thông thường. Mặc dù ông đã nói chuyện với khán giả quốc tế và với tư cách là nhà lãnh đạo của các nền dân chủ phương Tây, nhưng trọng tâm của ông lại là quê hương, điều này được bộc lộ ở gần cuối bài phát biểu của ông tại Pointe du Hoc, khi ông bắt đầu câu với “Đồng bào Mỹ của tôi...”

Biden đến Pháp với mục đích rõ ràng là tạo ra sự tương phản với cựu tổng thống Donald Trump, dù không nhắc đến tên ông. Tất nhiên, ông ở đó để tôn vinh quá khứ, để bước đi, như các tổng thống khác đã bước đi, khuôn viên của Nghĩa trang người Mỹ Normandy, một khu đất rộng 172 mẫu Anh ở rìa nước, nơi chôn cất hơn 9.000 người Mỹ đã chết

trong chiến tranh. Ông đến Pháp để tưởng nhớ chủ nghĩa anh hùng của người sống và người chết.

Nhưng trở trêu thay, một trong những mục tiêu khác của ông lại là đứng về phía Reagan và chống lại Trump. Trong sự hỗn loạn của nền chính trị hiện nay, chủ nghĩa quốc tế của Biden có nhiều điểm tương đồng với Reagan và Đảng Cộng hòa của 40 năm trước hơn là với học thuyết “Nước Mỹ trên hết” của Trump vốn đặt câu hỏi về các liên minh, hướng tới các nhà lãnh đạo độc tài và chỉ ra sự rút lui khỏi vai trò lãnh đạo của người Mỹ. trên thế giới. Mỗi liên hệ giữa Biden-Reagan có những giới hạn rõ ràng, nhưng ít nhất trong giây lát, tổng thống hiện tại có thể tìm thấy điểm chung với một người có quan điểm chính trị mà ông phản đối khi còn ở Thượng viện và Reagan còn ở Nhà Trắng.

Bài phát biểu hôm thứ Năm tại nghĩa trang của Biden tập trung vào cuộc chiến của Nga chống lại Ukraine. Ông rút ra từ kinh nghiệm của Thế chiến thứ hai cái mà ông gọi là “sự đoàn kết không thể phá vỡ của quân Đồng minh”.

Ông nói: “Những gì quân Đồng minh đã cùng nhau làm cách đây 80 năm vượt xa bất cứ điều gì chúng ta có thể tự mình làm được”. “Đó là một minh họa mạnh mẽ về cách các liên minh, các liên minh thực sự, làm cho chúng ta mạnh mẽ hơn, một bài học mà tôi cầu mong người Mỹ chúng ta không bao giờ quên.”

Châu Âu ngày nay đang hết sức chú ý đến cuộc bầu cử ở Mỹ, với nhiều người ở đó lo ngại việc Trump tái đắc cử sẽ có ý nghĩa gì đối với các liên minh đó. Biden và các nhà lãnh đạo châu Âu lo lắng về những bước tiến của Nga ở Ukraine và khả năng xảy ra sự rạn nứt của liên minh đã hỗ trợ người Ukraine. Biden không cần phải nói rằng Trump đã bôi nhọ NATO và có thể làm suy yếu tổ chức này một cách đáng kể nếu được bầu vào một nhiệm kỳ khác, vì điều đó đã được xác lập rõ ràng.

Biden đứng theo một truyền thống đã tồn tại từ cuối Thế chiến thứ hai, một truyền thống tôn trọng tầm quan trọng của các liên minh xuyên Đại Tây Dương và vai trò lãnh đạo thế giới của Mỹ. Ông nói: “Khả năng độc đáo của Mỹ trong việc gắn kết các quốc gia lại với nhau là nguồn sức mạnh và quyền lực không thể phủ nhận của chúng ta”. “Chủ nghĩa biệt lập không phải là câu trả lời cách đây 80 năm và ngày nay cũng không phải là câu trả lời”.

Biden stands in a tradition that has existed since the end of World War II, a tradition that respects the importance of transatlantic alliances and of America’s role in leading the world. “America’s unique ability to bring countries together is an undeniable source of our strength and our power,” he said. “Isolationism was the not the answer 80 years ago and it is not the answer today.”

Hãy so sánh điều đó với những lời năm 1984 của Reagan, người đang đề cập đến nước Mỹ của những năm 1930 và làn sóng chủ nghĩa biệt lập mạnh mẽ vào thời điểm đó. Ông nói: “Chúng tôi đã học được rằng chủ nghĩa biệt lập chưa bao giờ và sẽ không bao giờ là một phản ứng có thể chấp nhận được đối với các chính phủ độc tài có ý định bành trướng”.

[Remarks by President Biden Commemorating the 80th Anniversary of D-Day](#) (06/06/24)